TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 156/2024/HS-PT
Ngày: 25/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Ông Võ Công Phương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:** Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 147/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; nơi sinh: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: tổ D, khu phố I, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1993; con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T nợ bà Nguyễn Thị N số tiền 350.000 đồng, nhưng chưa trả, sau đó ông Phan Văn T1 là chồng bà N đã nhiều lần gặp bị cáo để đòi số tiền trên nên bị cáo bực tức chửi ông T1, hăm doạ không cho ông T1 làm nghề chạy đò nữa. Phan Công T2 là con ruột của ông T1 và bà N, biết việc trên nên T2 và bạn T2 đã tìm gặp bị cáo để hỏi chuyện và chửi bị cáo về việc bị cáo chửi và hăm doạ ba của T2. Sau đó, bị cáo đã trả tiền cho bà N và không gặp lại T2. Chiều ngày

18/12/2023, T2 cùng anh Phan Văn G đến nhà anh G để chơi bi da thì gặp bị cáo cũng đang chơi bi da ở đây. Sau khi T2 đến, bị cáo không chơi bi da nữa mà đi về nhà mình. Trên đường đi, bị cáo nhớ đến việc trước đó T2 đã chửi mình nên nảy sinh ý định đánh T2. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đi về nhà lấy con dao thái lan loại dao gọt trái cây, cán màu xanh đen, dài khoảng 15cm, lưỡi bằng kim loại, cất giấu trong túi quần rồi quay lại quán bi da để tìm T2. Thấy T2 đang ở trong bàn bi da nên bị cáo đứng bên ngoài quán gọi T2 ra nói chuyện. Sau khi nghe bị cáo gọi mình, T2 đi theo bị cáo ra đến Lăng cách nhà anh G khoảng 30m. Tại đây, bị cáo và T2 cãi nhau qua lại về việc T2 và bạn T2 chửi bị cáo. Sau đó, bị cáo lấy con dao đâm T2 loạn xạ nên T2 dùng tay đỡ, né đã bị 01 vết thương ở vùng cẳng tay trái, 01 vết thương vùng môi thông vào khoang miệng và nhiều vết thương nhỏ khác trên cơ thể. Thấy T2 ngã xuống đất, trên người chảy máu và nghe Trình la lớn nên bị cáo bỏ đi, trên đường về nhà bị cáo đã ném con dao xuống biển nên không thu hồi được.

Hậu quả: Anh Phan Công T2 được đưa đến Trung tâm y tế thành phố Q để điều trị từ ngày 18/12/2023 đến ngày 25/12/2023 thì xuất viện. Ngày 02/01/2024, anh T2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích.

Ngày 05/02/2024, Trung tâm pháp y tỉnh B ban hành kết luận số 23 kết luận:

- Vết thương vùng môi thông vào khoang miệng đã điều trị. Hiện để lại:

+ Sẹo mép trên trái: tỷ lệ 03%.

+ Sẹo niêm mạc môi trên trái: tỷ lệ 01%.

+ Sẹo niêm mạc môi dưới trái: tỷ lệ 01%.

- Vết thương 1/3 dưới – sau – trong cẳng tay trái đứt gân duỗi cổ tay trụ đã phẫu thuật nối gân. Hiện để lại sẹo 1/3 dưới – sau – trong cẳng tay trái; vận động cẳng – bàn tay trái trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ 02%.

- Các thương tích thể hiện tại Bản ảnh đã điều trị. Hiện để lại:

+ Sẹo 1/3 trên – ngoài cánh tay trái: tỷ lệ 01%

+ 1/3 dưới – ngoài cánh tay trái không dấu vết: tỷ lệ 00%

+ Diện rối loạn sắc tố da 1/3/ trên – trước cẳng tay trái: tỷ lệ 0,5%

+ Diện rối loạn sắc tố da tương ứng xương sườn V đường nách giữa trái: tỷ lệ 0,5% .

+ Vùng rối loạn sắc tố da 1/3 trên – trước cẳng tay phải; vận động tay phải trong giới hạn bình thường: tỷ lệ 0,5%.

Tổng tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể của Phan Công T2 tại thời điểm giám định là 09%.

Về dân sự: Bị hại anh Phan Công T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 43.714.000 đồng; bị cáo T đã nộp khắc phục hậu quả 5.000.000đ tại cơ quan thi hành án dân sự TP. Q theo biên lai thu tiền số 0000119 ngày 18.6.2024

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 23 tháng 7 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phân tích tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi của bị cáo đã thực hiện và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào chiều ngày 18/12/2023 tại khu vực gần nhà anh Phan Văn G ở tổ D, khu phố I, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng dao thái lan (loại dao gọt trái cây, cán màu xanh đen, dài khoảng 15cm, lưỡi bằng kim loại) là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát gây thương tích cho bị hại anh Phan Công T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nên HĐXX không xem xét. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Q;
- Cơ quan THAHS thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng